

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3320*/TTr-UBND

Chợ Đồn, ngày *11* tháng 12 năm 2023

### **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương trong các trường phổ thông trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2023-2025, 2026-2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn.

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, ban hành Nghị quyết về việc ban hành Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương trong các trường phổ thông trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2023-2025, 2026-2030, với các nội dung sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Căn cứ pháp lý:**

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Thông tư số 26/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức hoạt động văn hoá của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục;

Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Quyết định số 54/QĐ-BGDĐT ngày 09/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTG ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hoá học đường của ngành giáo dục;

Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2030;

Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo;

Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Kế hoạch triển khai Đề án "Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay" trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2030;

Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc phê duyệt Đề án Quản lý và phát huy giá trị di tích, di sản văn hoá gắn với phát triển du lịch huyện Chợ Đồn giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Chương trình hành động số 03-CTr/HU ngày 21/9/2020 của Huyện ủy Chợ Đồn về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Kế hoạch số 43-KH/HU ngày 12/10/2021 của Huyện ủy Chợ Đồn về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 14/02/2022 về thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2022-2026;

Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 10/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về triển khai thực hiện Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn huyện Chợ Đồn;

Thông báo số 741-TB/HU ngày 01/3/2023 của Huyện ủy Chợ Đồn thông báo nội dung cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy trong đó Ban Thường vụ Huyện ủy đồng ý về chủ trương thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thống văn hóa địa phương trong các trường học trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn;

Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc thành lập Tổ xây dựng Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương trong các trường học trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2023-2025, 2025-2030.

## **2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:**

Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc là chiến lược phát triển bền vững quốc gia, dân tộc là nhiệm vụ chung của toàn xã hội trong đó giáo dục giữ vai trò trung tâm, bằng con đường giáo dục và thông qua giáo dục, các giá trị về vật chất và tinh thần, các kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, kinh nghiệm ứng xử, lối sống, ngôn ngữ, phong tục, tập quán... của các dân tộc được lưu truyền, tồn tích, vận hành nối liền qua các thế hệ. Giáo dục giúp cho học sinh hiểu biết về truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc; tôn trọng, giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống ở địa phương trong các trường học trên địa bàn huyện Chợ Đồn đang được các cấp có thẩm quyền và ngành giáo dục đặc biệt quan tâm.

Trong sự phát triển chung của xã hội, sự tiến bộ của khoa học công nghệ đã tác động làm thay đổi cơ bản đời sống loài người theo hướng tích cực hơn; tuy nhiên, sự phát triển đó cũng mang đến nhiều tác động tiêu cực trong đời sống xã hội nói chung và giáo dục nhà trường nói riêng. Trong số các tác động tiêu cực đó, có việc các trò chơi dân gian, sắc phục, dân ca, dân vũ mang đậm bản sắc dân tộc đã dần bị mai một. Các em học sinh trong thời đại số hoá, internet, trí tuệ nhân tạo, có xu hướng từ bỏ hoàn toàn các trò chơi dân gian, sắc phục, dân ca dân tộc truyền đời. Việc giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian, sắc phục, dân ca dân tộc... là mục tiêu không chỉ cấp thiết mà còn mang tính sống còn đối với văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc. Do vậy, cần thiết ban hành nghị quyết để giáo dục, duy trì các giá trị văn hoá truyền thống của địa phương trong các đơn vị trường học trực thuộc.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích:**

- Hỗ trợ các đơn vị trường học sử dụng ngân sách địa phương để tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục, giữ gìn giá trị truyền thống văn hoá địa phương.

- Nhằm đảm bảo khách quan, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

### **2. Quan điểm xây dựng:**

Việc ban hành Nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, điều kiện thực tế của tỉnh và có tính khả thi.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trên cơ sở nhất trí của Ban Thường vụ Huyện uỷ tại Thông báo số 741-TB/HU ngày 01 tháng 3 năm 2023; Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Tổ xây dựng Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương trong các trường học trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2023-2025, 2025-2030.

Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

#### IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Đề án gồm 05 phần:

- Phần thứ nhất: Sự cần thiết và căn cứ pháp lý xây dựng Đề án.
- Phần thứ hai: Nội dung Đề án
- Phần thứ ba: Dự toán kinh phí.
- Phần thứ tư: Tổ chức thực hiện.
- Phần thứ năm: Dự tính hiệu quả của Đề án.

#### V. DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ

- Sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện.
- Tổng dự toán thực hiện: 2.291.200.000 (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn). Trong đó:
  - + Giai đoạn 2023-2025: 379.600.000đ (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn);
  - + Giai đoạn 2025-2030: 1.714.400.000đ (Một tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Trên đây là nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về ban hành Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương trong các trường phổ thông trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2023-2025, 2025-2030./.

#### Nơi nhận:

- Gửi bản giấy và điện tử:*
- Như trên (Trình);
- Gửi bản điện tử:*
- TT Huyện ủy (B/cáo);
  - TT HĐND huyện (B/cáo);
  - LĐ UBND huyện;
  - Các Ban HĐND huyện;
  - Đại biểu HĐND huyện;
  - LĐ Văn phòng;
  - Các Phòng: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính – KH, Văn hoá – Thông tin;
  - Lưu: VT, TH, PGD&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Triệu Huy Chung

**Biểu số 01: BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC CHI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN I**

STT	Nội dung chi	Định mức	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Câu lạc bộ Dân ca - Dân vũ	20 HS/CLB	3		96,600,000	
1	Trang thiết bị phục vụ các hoạt động của CLB (Đàn tnh/Khen Mông, Xúc xắc, chương múa.....)	20 triệu/CLB	3	20,000,000	60,000,000	Chi theo thực tế
2	Nghệ nhân dạy dân ca, dân vũ	20 buổi/CLB	60	300,000	18,000,000	Chi theo thực tế
3	Hỗ trợ tiền xăng xe nghệ nhân truyền dạy	20 lượt/người	60	80,000	4,800,000	Chi theo thực tế
4	Hỗ trợ thuê trang phục dân tộc biểu diễn	20 bộ/CLB	60	80,000	4,800,000	Chi theo thực tế
5	Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động năm 2025	1 lần/năm	3	3,000,000	9,000,000	Chi theo thực tế
II	Câu lạc bộ Đan lát	20 HS/CLB	3		55,800,000	
1	Lặt các màu	1 bộ/học sinh/ buổi*20 buổi/CLB	1200	20,000	24,000,000	Chi theo thực tế
3	Nghệ nhân truyền dạy	20 buổi/CLB	60	300,000	18,000,000	Chi theo thực tế
4	Hỗ trợ tiền xăng xe nghệ nhân truyền dạy	20 lượt/người	60	80,000	4,800,000	Chi theo thực tế
III	Câu lạc bộ Thêu	1 lần/năm	3	3,000,000	9,000,000	Chi theo thực tế
1	Khung thêu	20 HS/CLB	2		44,800,000	
2	Bộ Chỉ thêu	1 cái/HS	40	30,000	1,200,000	Chi theo thực tế
3	Kim	1 bộ/HS	40	100,000	4,000,000	Chi theo thực tế
4	Vải chằm	1 bộ/HS	40	100,000	4,000,000	Chi theo thực tế
5	Nghệ nhân truyền dạy	3m/HS	120	120,000	14,400,000	Chi theo thực tế
6	Hỗ trợ tiền xăng xe nghệ nhân truyền dạy	20 buổi/CLB	40	300,000	12,000,000	Chi theo thực tế
7	Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động năm 2025	20 lượt/người	40	80,000	3,200,000	Chi theo thực tế
IV	Trò chơi Dân gian	1 lần/năm	2	3,000,000	6,000,000	Chi theo thực tế
	Tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai	26 trường	26		222,400,000	
	- Nước uống Hội nghị Tập huấn cho giáo viên	1 lần/giai đoạn	1			
	- Tài liệu tập huấn	40,000d/người	130	40,000	5,200,000	Căn cứ TT 40/2017/TT-BTC hỗ trợ tiền nước uống
	- Thuê Hội trường tổ chức tập huấn	1 bộ/GV	130	50,000	6,500,000	Chi theo thực tế
		2 buổi	1	1,500,000	1,500,000	Chi theo thực tế

- Tiền BCV		2 người/ngày	2	600,000	1,200,000	Áp dụng Nghị quyết 21/2018 HĐND tỉnh
2	Hỗ trợ Tiền mua vật liệu (que truyền, yếm, cà kheo, củ, gậy đẩy, cùn, nỏ,...)	1 lần/năm	26	5,000,000	130,000,000	Khoán
7	Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động năm 2025	1 lần/năm	26	3,000,000	78,000,000	Khoán
<b>V</b>	<b>Tham quan trải nghiệm tại các khu di tích trên địa bàn</b>	<b>2 xe/trường/năm</b>				
	Thuế xe ô tô (2 năm)	2 xe/trường	28	3,000,000	84,000,000	Chi theo thực tế
<b>VI</b>	<b>Tổ chức Hội nghị sơ kết giai đoạn I</b>					
1	Tiền Ma kết	1 cái/HN	1	2,000,000	20,200,000	Chi theo thực tế
2	Tiền nước	40.000đ/người	160	40,000	2,000,000	Chi theo thực tế
3	Tài liệu Hội nghị	1 bộ/người	160	30,000	6,400,000	Căn cứ thông tư 40
4	Thuế trang phục biểu diễn	1 bộ/HS	40	80,000	4,800,000	Chi theo thực tế
5	Thuế Hội trường	1 buổi	1	800,000	3,200,000	Chi theo thực tế
6	Thuế âm thanh, ánh sáng	1 bộ/buổi	1	3,000,000	800,000	Chi theo thực tế
7	Kinh phí xây dựng phóng sự hình ảnh	1 phóng sự/HN	1	2,500,000	3,000,000	Chi theo thực tế
<b>VII</b>	<b>Chi khác (các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện)</b>					
	<b>Tổng cộng</b>				<b>50,000,000</b>	<b>Chi theo thực tế</b>
					<b>573,800,000</b>	

**Biểu số 02: BIỂU DỰ TOÀN KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC CHI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN I (NĂM 2024)**

STT	Nội dung chi	Định mức	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Câu lạc bộ Dân ca - Dân vũ	20 HS/CLB	3		87,600,000	
1	Trang thiết bị phục vụ các hoạt động của CLB (Đàn tnh/Khèn Mông, xúc xắc, chuông múa....)	20 triệu/CLB	3	20,000,000	60,000,000	Chi theo thực tế
2	Nghệ nhân dạy dân ca, dân vũ	20 buổi/CLB	60	300,000	18,000,000	Áp dụng Nghị quyết 21/2018 HĐND tỉnh
3	Hỗ trợ tiền xăng xe nghệ nhân truyền dạy	20 lượt/người	60	80,000	4,800,000	Áp dụng Thông tư 40/2017/TT-BTC theo Km thực tế
4	Hỗ trợ thuê trang phục dân tộc biểu diễn	20 bộ/CLB	60	80,000	4,800,000	Áp dụng Thông tư 40/2017/TT-BTC theo Km thực tế
II	Câu lạc bộ Đan lát	20 HS/CLB	3		46,800,000	
1	Lát nhuộm màu	1 bộ/học sinh/ buổi*20 buổi/CLB	1200	20,000	24,000,000	Chi theo thực tế
3	Nghệ nhân truyền dạy	20 buổi/CLB	60	300,000	18,000,000	Áp dụng Nghị quyết 21/2018 HĐND tỉnh
4	Hỗ trợ tiền xăng xe nghệ nhân truyền dạy	20 lượt/người	60	80,000	4,800,000	Áp dụng Thông tư 40/2017/TT-BTC theo Km thực tế
III	Câu lạc bộ Thêu	20 HS/CLB	2		38,800,000	
1	Khung thêu	1 cái/HS	40	30,000	1,200,000	Chi theo thực tế
2	Bộ Chỉ thêu	1 bộ/HS	40	100,000	4,000,000	Chi theo thực tế
3	Kim	1 bộ/HS	40	100,000	4,000,000	Chi theo thực tế
4	Vải chàm	3m/HS	120	120,000	14,400,000	Chi theo thực tế
5	Nghệ nhân truyền dạy	20 buổi/CLB	40	300,000	12,000,000	Áp dụng Nghị quyết 21/2018 HĐND tỉnh
6	Hỗ trợ tiền xăng xe nghệ nhân truyền dạy	20 lượt/người	40	80,000	3,200,000	Chi theo thực tế
IV	Trò chơi Dân gian	26 trường	1		144,400,000	
	Tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai	1 lần/giai đoạn	1			
	Nước uống Hội nghị Tập huấn cho giáo viên	40,000đ/người	130	40,000	5,200,000	Căn cứ TT 40/2017/TT-BTC hỗ trợ tiền nước uống
	Tài liệu tập huấn	1 bộ/GV	130	50,000	6,500,000	Chi theo thực tế
	Thuê Hội trường tổ chức tập huấn	2 buổi	1	1,500,000	1,500,000	Chi theo thực tế
	Tiền BCV	2 người/ngày	2	600,000	1,200,000	Áp dụng Nghị quyết 21/2018 HĐND tỉnh
2	Hỗ trợ Tiền mua vật liệu (que truyền, yếm, cà kheo, cù, gậy dầy, cò, nỏ,...)	1 lần/năm	26	5,000,000	130,000,000	Khoản

V	Tham quan trải nghiệm tại các khu di tích trên địa bàn	2 xe/trường/năm				
	Thuế xe ô tô ( năm 2024)	2 xe/trường	14	3,000,000	42,000,000	Chi theo thực tế
VI	Chi khác (các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện)				20,000,000	
	Tổng cộng				379,600,000	



**Biểu số 03: BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC CHI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN I (NĂM 2025)**

STT	Nội dung chi	Định mức	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Câu lạc bộ Dân ca - Dân vũ	20 HS/CLB	3		9,000,000	
	Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động năm 2025	1 lần/năm	3	3,000,000	9,000,000	Khoản
II	Câu lạc bộ Dân hát	20 HS/CLB	3		9,000,000	
	Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động năm 2025	1 lần/năm	3	3,000,000	9,000,000	Khoản
III	Câu lạc bộ Thêu	20 HS/CLB	2		6,000,000	
	Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động năm 2025	1 lần/năm	2	3,000,000	6,000,000	Khoản
IV	Trò chơi Dân gian	26 trường	26		78,000,000	
	Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động năm 2025	1 lần/năm	26	3,000,000	78,000,000	Khoản
V	Tham quan trải nghiệm tại các khu di tích trên địa bàn	2 xe/trường/năm				
	Thuế xe ô tô (năm 2025)	2 xe/trường	14	3,000,000	42,000,000	Chi theo thực tế
VI	Tổ chức Hội nghị sơ kết giai đoạn I	1 cái/HN	1	2,000,000	2,000,000	Chi theo thực tế
	Tiền nước	40,000đ/người	160	40,000	6,400,000	Căn cứ thông tư 40
3	Tài liệu Hội nghị	1 bộ/người	160	30,000	4,800,000	Chi theo thực tế
	Thuê trang phục biểu diễn	1 bộ/HS	40	80,000	3,200,000	Chi theo thực tế
5	Thuê Hội trường	1 buổi	1	800,000	800,000	Chi theo thực tế
	Thuê âm thanh, ánh sáng	1 bộ/buổi	1	3,000,000	3,000,000	Chi theo thực tế
7	Kinh phí xây dựng phòng sự hình ảnh	1 phòng sự/HN	1	2,500,000	2,500,000	Chi theo thực tế
	Chi khác (các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện)				30,000,000	Chi theo thực tế
VIII	<b>Tổng cộng</b>				<b>194,200,000</b>	



**Biểu số 04: BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC CHI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN II (2026-2030)**

STT	Nội dung chi	Định mức	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chi chú
I	<b>Câu lạc bộ Dân ca - Dân vũ</b>	<b>20 HS/CLB</b>	<b>7</b>		<b>354,400,000</b>	
	Trang thiết bị phục vụ các hoạt động của CLB (Đàn tính/Khèn Mông, xúc xắc, chuông múa.....)	20 triệu/CLB	7	20,000,000	140,000,000	Chi theo thực tế
2	Nghệ nhân dạy dân ca, dân vũ	20 buổi/CLB	140	300,000	42,000,000	Chi theo thực tế
3	Hỗ trợ tiền xăng xe nghệ nhân truyền dạy	20 lượt/người	140	80,000	11,200,000	Chi theo thực tế
4	Hỗ trợ thuê trang phục dân tộc biên diễn	20 bộ/CLB	140	80,000	11,200,000	Chi theo thực tế
5	Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động giai đoạn 2026-2030 (hỗ trợ 5 lần/5 năm/giai đoạn)					
	- 3 CLB thành lập giai đoạn I - 7 CLB thành lập giai đoạn II	1 lần/năm	15	3,000,000	45,000,000	Khoản
II	<b>Câu lạc bộ Đan lát</b>	<b>20 HS/CLB</b>	<b>35</b>	<b>3,000,000</b>	<b>105,000,000</b>	
	Lạt các màu	1 bộ/học sinh/ buổi*20 buổi/CLB	6	20,000	253,800,000	Chi theo thực tế
2	Nghệ nhân truyền dạy	20 buổi/CLB	60	300,000	18,000,000	Chi theo thực tế
3	Hỗ trợ tiền xăng xe nghệ nhân truyền dạy	20 lượt/người	60	80,000	4,800,000	Chi theo thực tế
4	Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động giai đoạn 2026-2030 (hỗ trợ 5 lần/5 năm/giai đoạn)					
	- 3 CLB thành lập giai đoạn I - 6 CLB thành lập giai đoạn II	1 lần/năm	15	3,000,000	45,000,000	Khoản
III	<b>Câu lạc bộ Thêu</b>	<b>20 HS/CLB</b>	<b>6</b>	<b>3,000,000</b>	<b>90,000,000</b>	
	Khung thêu	1 cái/HS	120	30,000	3,600,000	Chi theo thực tế
2	Bộ Chỉ thêu	1 bộ/HS	120	100,000	12,000,000	Chi theo thực tế
3	Kim	1 bộ/HS	120	100,000	12,000,000	Chi theo thực tế
4	Vải chàm	3m/HS	360	120,000	43,200,000	Chi theo thực tế
5	Nghệ nhân truyền dạy	20 buổi/CLB	40	300,000	12,000,000	Chi theo thực tế
6	Hỗ trợ tiền xăng xe nghệ nhân truyền dạy	20 lượt/người	40	80,000	3,200,000	Chi theo thực tế
7	Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động giai đoạn 2026-2030 (hỗ trợ 5 lần/5 năm/giai đoạn)					
	- 2 CLB thành lập giai đoạn I - 6 CLB thành lập giai đoạn II	1 lần/năm	10	3,000,000	30,000,000	Khoản
			30	3,000,000	90,000,000	

<b>IV</b>	<b>Tham quan trải nghiệm tại các khu di tích trên địa bàn</b>	<b>2 xe/trường/năm</b>					
	Thuê xe ô tô (hỗ trợ 5 lần/5 năm/giai đoạn)	2 xe/trường	260		3,000,000	780,000,000	Chi theo thực tế
<b>V</b>	<b>Tổ chức Hội nghị tổng kết giai đoạn II</b>					<b>20,200,000</b>	
1	Tiền Ma kết	1 cái/HN	1		2,000,000	2,000,000	Chi theo thực tế
2	Tiền nước	40.000đ/người	160		40,000	6,400,000	Căn cứ thông tư 40
3	Tài liệu Hội nghị	1 bộ/người	160		30,000	4,800,000	Chi theo thực tế
4	Thuê trang phục biểu diễn	1 bộ/HS	40		80,000	3,200,000	Chi theo thực tế
5	Thuê Hội trường	1 buổi	1		800,000	800,000	Chi theo thực tế
6	Thuê âm thanh, ánh sáng	1 bộ/buổi	1		3,000,000	3,000,000	Chi theo thực tế
7	Kinh phí xây dựng phóng sự hình ảnh	1 phóng sự/HN	1		2,500,000	2,500,000	Chi theo thực tế
<b>VI</b>	<b>Chi khác (các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện)</b>					<b>100,000,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>1,714,400,000</b>	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Chợ Đồn, ngày tháng 12 năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương trong các trường phổ thông trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2023-2025, 2026-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN  
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

Căn cứ Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức hoạt động văn hoá của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-BGDĐT ngày 09/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTG ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hoá học đường của ngành giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử trên địa bàn

tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo;

Căn cứ Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Kế hoạch triển khai Đề án "Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay" trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2030;

Căn cứ Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc phê duyệt Đề án Quản lý và phát huy giá trị di tích, di sản văn hoá gắn với phát triển du lịch huyện Chợ Đồn giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/HU ngày 21/9/2020 của Huyện ủy Chợ Đồn về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 43-KH/HU ngày 12/10/2021 của Huyện ủy Chợ Đồn về thực hiện Nghị quyết Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 14/02/2022 về thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 10/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về triển khai thực hiện Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn huyện Chợ Đồn;

Căn cứ Thông báo số 741-TB/HU ngày 01/3/2023 của Huyện ủy Chợ Đồn thông báo nội dung cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy trong đó Ban Thường vụ Huyện ủy đồng ý về chủ trương thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thống văn hóa địa phương trong các trường học trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .... /12/2023 của UBND huyện Chợ Đồn về việc ban hành Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương

trong các trường phổ thông trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2023-2025, 2026-2030;

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương trong các trường phổ thông trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2023-2025, 2026-2030 (chi tiết nội dung Đề án gửi kèm theo Nghị quyết)

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn khóa XX, kỳ họp thứ 12 (kỳ họp thường lệ) thông qua ngày ...tháng 12 năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- Công Thông tin điện tử huyện (dăng tải);
- LĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Ma Thị Na**





**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐÒN**

**Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn  
hóa truyền thống địa phương  
trong các trường phổ thông trực  
thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn  
giai đoạn 2023 – 2025, 2026-2030**

**Chợ Đồn, tháng 11 năm 2023**



## Phần thứ nhất

# SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

## I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc là chiến lược phát triển bền vững quốc gia, dân tộc là nhiệm vụ chung của toàn xã hội trong đó giáo dục giữ vai trò trung tâm, bằng con đường giáo dục và thông qua giáo dục, các giá trị về vật chất và tinh thần, các kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, kinh nghiệm ứng xử, lối sống, ngôn ngữ, phong tục, tập quán... của các dân tộc được lưu truyền, tồn tích, vận hành nối liền qua các thế hệ. Giáo dục giúp cho học sinh hiểu biết về truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc; tôn trọng, giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống ở địa phương trong các trường học trên địa bàn huyện Chợ Đồn đang được các cấp có thẩm quyền và ngành giáo dục đặc biệt quan tâm.

Chợ Đồn là huyện miền núi vùng cao nằm ở phía Tây của tỉnh Bắc Kạn, cách trung tâm tỉnh 41km theo quốc lộ 3B; phía Bắc giáp huyện Ba Bể, phía Đông giáp huyện Bạch Thông, phía Nam giáp huyện Định Hoá (Thái Nguyên), phía Tây giáp các huyện Chiêm Hoá, Na Hang, Yên Sơn (Tuyên Quang). Huyện có tổng diện tích tự nhiên 91.115 ha; dân số 51.203 người, với 6 dân tộc chính cùng sinh sống: Tày (70%), Dao (13,12%), Kinh (8,42%), Nùng (2,5%), Mông (5,35%), Hoa (0,32%) và một số dân tộc khác chiếm tỷ lệ nhỏ (0,29%). Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Chợ Đồn nằm trong vùng chiến khu cách mạng, được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm an toàn khu (ATK). Nhân dân huyện Chợ Đồn giàu truyền thống cách mạng, các dân tộc cùng sinh sống tạo thành một cộng đồng đoàn kết, thống nhất, mỗi dân tộc đều gìn giữ những phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Nhân dân các dân tộc huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn có nhiều giá trị văn hoá truyền thống dân tộc đặc sắc như: Làn điệu then, sli, lượn, hát ru ... của người Tày; Làn điệu hát ru, đối đáp nam nữ, múa chuông của người Dao; Là điệu hát đối đáp nam nữ, múa khen, thổi kèn lá của người Mông và nhiều trò chơi dân gian khác của các dân tộc như: Tung còn, đánh yến, đánh cù (Quay), đánh chắt, đánh chuyền, ô ăn quan...

Trong sự phát triển chung của xã hội, sự tiến bộ của khoa học công nghệ đã tác động làm thay đổi cơ bản đời sống loài người theo hướng tích cực hơn, tuy nhiên sự phát triển đó cũng mang đến nhiều tác động tiêu cực trong đời sống xã hội nói chung và giáo dục nhà trường nói riêng. Trong số các tác động tiêu cực đó, có việc các trò chơi dân gian, sắc phục, dân ca, dân vũ mang đậm bản sắc dân tộc đã dần bị mai một. Các em học sinh trong thời đại số hoá, internet, trí tuệ nhân tạo, có xu hướng từ bỏ hoàn toàn các trò chơi dân gian, sắc phục, dân ca dân tộc truyền đời. Do vậy giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian, sắc phục, dân ca dân tộc... là mục tiêu không chỉ cấp thiết mà còn mang tính sống

còn đối với văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc. Nhận thức được tầm quan trọng của giá trị văn hoá truyền thống đối với sự hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, UBND huyện Chợ Đồn xây dựng *Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống địa phương trong các trường phổ thông trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2023 – 2025, 2026-2030.*

Đề án hướng tới mục tiêu khơi dậy, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong thời đại mới qua việc sử dụng tiếng dân tộc, dân ca, dân vũ; biết và chơi thành thạo các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số. Đề xuất được các biện pháp gìn giữ và phát huy truyền thống văn hóa địa phương trong thế hệ trẻ. Giáo dục cho học sinh về bản sắc văn hóa, truyền thống của các dân tộc tại địa phương, từng bước hình thành ở học sinh lòng tự hào dân tộc, sự tự tin khi giới thiệu những giá trị văn hóa của dân tộc mình, luôn có thái độ trân trọng những di sản văn hoá tốt đẹp của dân tộc, từ đó tích cực góp phần gìn giữ và phát huy sự đa dạng, phong phú của nền văn hoá đậm đà bản sắc của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Cơ sở khoa học**

Cơ sở tâm lý – giáo dục học: Các hoạt động trò chơi dân gian, dân ca mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc phù hợp với sự phát triển thể chất và tâm lý lứa tuổi học sinh. Góp phần làm đa dạng, phong phú các hoạt động giáo dục trong nhà trường, tạo môi trường rèn luyện, phát triển kỹ năng, hoàn thiện bản thân cho học sinh về đức – trí - thể - mỹ.

Giáo dục học sinh về truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa của các dân tộc tại địa phương, giáo dục thái độ trân trọng di sản văn hoá dân tộc, từng bước hình thành ở học sinh thái độ tự tin, lòng tự hào dân tộc về những giá trị văn hóa của dân tộc mình. Phù hợp với cơ sở lý luận dạy học và mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **2. Cơ sở pháp lý**

Đề án được xây dựng dựa trên cơ sở các văn bản sau:

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Thông tư số 26/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức hoạt động văn hoá của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục;

Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Quyết định số 54/QĐ-BGDĐT ngày 09/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTG ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hoá học đường của ngành giáo dục;

Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2030;

Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo;

Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Kế hoạch triển khai Đề án "Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay" trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2030;

Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc phê duyệt Đề án Quản lý và phát huy giá trị di tích, di sản văn hoá gắn với phát triển du lịch huyện Chợ Đồn giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Chương trình hành động số 03-CTr/HU ngày 21/9/2020 của Huyện ủy Chợ Đồn về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Kế hoạch số 43-KH/HU ngày 12/10/2021 của Huyện ủy Chợ Đồn về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 14/02/2022 về thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2022-2026;

Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 10/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Chợ Đồn;

Thông báo số 741-TB/HU ngày 01/3/2023 của Huyện ủy Chợ Đồn thông báo nội dung cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy trong đó Ban Thường vụ Huyện ủy đồng ý về chủ trương thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thống văn hóa địa phương trong các trường học trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn;

Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc thành lập Tổ xây dựng Đề án giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương trong các trường học trực thuộc trên địa bàn huyện Chợ Đồn giai đoạn 2023-2025, 2025-2030.

### **3. Cơ sở thực tiễn**

Các hoạt động giáo dục triển khai trong Đề án phù hợp với mục tiêu Tài liệu GDDP tỉnh Bắc Kạn đã được xây dựng. Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị - xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương. Góp phần giáo dục ý thức, tình yêu quê hương đất nước; hình thành và phát triển ở học sinh phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường tính thực tiễn, trải nghiệm của học sinh, gắn giáo dục nhà trường với cộng đồng, gắn những kiến thức đã học trong nhà trường với những vấn đề đặt ra cho địa phương, cộng đồng nơi học sinh sinh sống. Giúp học sinh khai thác, bổ sung, phát huy vốn hiểu biết của mình về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị - xã hội, môi trường của địa phương; giúp học sinh hòa nhập hơn với môi trường đang sinh sống, có trách nhiệm hơn trong việc tìm hiểu, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa của quê hương, đất nước.

**Phần thứ hai**  
**NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC GIÁO DỤC, GIỮ GÌN GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRỰC THUỘC**

**1. Thực trạng học sinh biết tiếng nói của dân tộc mình**

Qua khảo sát với 4124 em học sinh (Tiểu học: 1.899 em, THCS: 2.225 em) thu được kết quả như sau:

**Biểu số 1: Thực trạng học sinh biết tiếng nói của dân tộc mình**

Tổng số đối tượng khảo sát	Biết tiếng nói của dân tộc mình (có/không)		Có sử dụng tiếng nói của dân tộc mình để giao tiếp trong gia đình, thôn bản (có/không)		Gia đình tự truyền dạy tiếng nói của dân tộc mình (có/không)	
	Có (1)	Không (2)	Có (1)	Không (2)	Có (1)	Không (2)
<b>I. CẤP TIỂU HỌC</b>						
1899	1748 (92%)	151 (8%)	1225 (65%)	674 (35%)	1654 (87%)	245 (13%)
<b>II. CẤP THCS</b>						
2225	1955 (88%)	270 (12%)	1579 (71%)	645 (29%)	1655 (74%)	232 (26%)

Qua biểu tổng hợp cho thấy, đa số học sinh biết sử dụng tiếng nói của dân tộc mình (92% học sinh tiểu học, 88% học sinh THCS), đa số học sinh có sử dụng tiếng nói của dân tộc trong giao tiếp hằng ngày (65% học sinh tiểu học và 71% học sinh THCS) và gia đình có truyền dạy tiếng nói của dân tộc mình. Đây là tiền đề thuận lợi để duy trì và giáo dục tiếng nói, chữ viết của các dân tộc trong nhà trường.

Tuy nhiên qua phỏng vấn các giáo viên và các phụ huynh thì hiện nay trong nhà trường và các gia đình dân tộc thiểu số đã có xu hướng sử dụng tiếng phổ thông nhiều hơn, nhiều học sinh ở thị trấn và các thôn trung tâm các xã ít sử dụng tiếng dân tộc trong giao tiếp hằng ngày.

Do vậy việc tổ chức các câu lạc bộ sở thích, các trò chơi dân gian sẽ tạo điều kiện cho các thầy cô giáo, các em học sinh giao lưu với các nghệ nhân, được giao tiếp, sử dụng tiếng mẹ đẻ là tiếng dân tộc một cách tự nhiên qua các hoạt động. Từ đó các em mạnh dạn hơn, tự tin, tự nhiên hơn trong việc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số của dân tộc mình trong giao tiếp hằng ngày.

## **2. Thực trạng học sinh biết các làn điệu dân ca, dân vũ của dân tộc mình, một số nghề truyền thống và chơi các trò chơi dân tộc truyền thống của địa phương**

Thực trạng học sinh biết một số làn điệu dân ca, dân vũ của dân tộc mình như hát then, sli, lượn, sử dụng đàn tính của người Tày, múa khèn của dân tộc Hmông, múa chuông của dân tộc Dao... và biết một số nghề truyền thống như đan lát, thêu và chơi các trò chơi dân tộc truyền thống được thể hiện qua biểu số 2.

Qua khảo sát bằng bảng hỏi, đa số học sinh (90%) biết ít nhất một trò chơi dân tộc truyền thống, do những năm gần đây, các nhà trường trên địa bàn huyện Chợ Đồn đã bắt đầu đưa một số trò chơi dân gian vào tổ chức trong các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá của nhà trường như: chơi ô ăn quan, đánh que- đánh chuyền, đẩy gậy.. Tuy nhiên, việc biết nhiều trò chơi, thành thạo nhiều trò chơi còn chưa phổ biến, đa số các em chỉ mới biết chơi, biết đến một số ít trò chơi.

Địa bàn huyện Chợ Đồn là nơi cư trú của đa số đồng bào dân tộc Tày (chiếm 70% dân số trên địa bàn huyện); văn hoá truyền thống đặc trưng của đồng bào dân tộc Tày là hát then, sử dụng đàn tính, tuy nhiên tỷ lệ học sinh biết hát then, chơi đàn tính hoặc sử dụng nhạc cụ, hát dân ca dân tộc mình còn thấp (17% học sinh tiểu học trả lời là biết, 22% học sinh THCS trả lời là biết). Điều này đặt ra yêu cầu cần phải có ngay các giải pháp để duy trì và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc Tày trong các trường học.

Ngoài dân tộc Tày, trên địa bàn huyện còn có đồng bào Dao, đồng bào Mông và một số dân tộc khác có đặc trưng là các bộ trang phục cầu kỳ, rực rỡ sắc màu. Việc gìn giữ và phát huy các giá trị của trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số đang trở thành vấn đề cấp bách trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay. Qua khảo sát 76% học sinh Tiểu học và 75% học sinh THCS không biết khâu vá, thêu trang phục truyền thống của mình.

Bên cạnh đó trên địa bàn huyện Chợ Đồn, người dân cũng có thể mạnh và truyền thống sử dụng mây, tre ... để đan lát các đồ dùng trong gia đình. Qua khảo sát có 80% học sinh tiểu học và 68% học sinh THCS trả lời không biết đan lát đồ dùng trong gia đình. Địa phương huyện Chợ Đồn cũng có thể mạnh về rừng, do vậy việc duy trì nghề đan lát thủ công vừa khai thác được thế mạnh đặc



trung về rừng của địa phương và giữ gìn nghề truyền thống để tạo ra các sản phẩm thủ công, góp phần quảng bá và phục vụ du lịch.

Việc tổ chức trò chơi dân gian trong các nhà trường trong vài năm trở lại đây đã được quan tâm và chú trọng hơn, do vậy các học sinh đã biết đến một số các trò chơi dân gian. Tuy nhiên, các trò chơi chưa được hướng dẫn, tổ chức một cách đồng bộ, chưa có kế hoạch thực hiện cụ thể, lâu dài. Thực tế qua khảo sát, học sinh cũng có mong muốn nhà trường tổ chức các trò chơi dân gian (94% học sinh tiểu học có nhu cầu, 87% học sinh THCS có nhu cầu) để học sinh được tham gia.

Từ thực trạng trên, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn xác định việc tổ chức và duy trì các hoạt động tiêu biểu như: hát then, đàn tính, múa khèn, thổi khèn lá, dạy thêu, đan lát và tổ chức chơi các trò chơi dân gian trong nhà trường là việc làm cần thiết để góp phần gìn giữ và phát huy giá trị truyền thống văn hoá địa phương, nhất là các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.



**Biểu số 2: Thực trạng học sinh biết hát then, then thùa, đàn lạt và chơi trò chơi dân gian**

Tổng số đối tượng khảo sát	Biết chơi một số trò chơi dân gian truyền thống (có/không)		Biết hát then, chơi đàn tính hoặc sử dụng nhạc cụ khác và hát dân ca dân tộc mình (có/không)		Biết khâu vá, thêu thùa trang phục truyền thống của dân tộc mình (có/không)		Biết đàn lạt đồ dùng trong gia đình (có/không)		Nhà trường có câu lạc bộ đàn và hát dân ca (có/không)		Nhà trường có tổ chức chơi các trò chơi dân gian (có/không)		Ý kiến cá nhân (đánh x là muốn)				
	Có (1)	Không(2)	Có (1)	Không(2)	Có (1)	Không(2)	Có (1)	Không(2)	Có (1)	Không(2)	Có (1)	Không(2)	Muốn tham gia CLB đàn và hát dân ca dân tộc	Muốn học đàn lạt, then thùa	Nội dung khác...	Số kiến: Em muốn có câu lạc bộ bóng đá	
<b>CẤP TIỂU HỌC</b>	1704 (90%)	194 (10%)	326 (17%)	1573 (83%)	457 (24%)	1442 (76%)	378 (20%)	1521 (80%)	545 (29%)	1354 (71%)	1717 (90%)	182 (10%)	1776 (94%)	811 (43%)	857 (45%)		
<b>CẤP THCS</b>	1917 (86%)	308 (14%)	486 (22%)	1739 (78%)	561 (25%)	1664 (75%)	702 (32%)	1523 (68%)	442 (20%)	1783 (80%)	2048 (92%)	177 (8%)	1926 (87%)	938 (42%)	969 (44%)		

### 3. Thực trạng tổ chức giáo dục, giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống địa phương trong các trường phổ thông trực thuộc

Qua khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn giáo viên và phụ huynh, việc tổ chức các hoạt động để học sinh biết tiếng nói của dân tộc mình, biết chơi các trò chơi dân gian và tổ chức các CLB Dân ca – Dân vũ, Đan lát, Thêu thỏ cẩm là hoạt động cần thiết. Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi được thể hiện qua biểu số 3.

**Biểu số 3: Biểu đánh giá sự cần thiết để tổ chức một số hoạt động giáo dục, gìn giữ giá trị văn hoá trong nhà trường**

	Sự cần thiết để học sinh biết nói tiếng nói của dân tộc mình		Sự cần thiết để học sinh biết chơi một số trò chơi dân gian		Thành lập các CLB đàn, hát dân ca các dân tộc, CLB thêu thùa, đan lát trong nhà trường (nên/không nên)		Ý kiến về việc giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống địa phương trong trường học		
	Cần thiết	Không cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Nên	Không nên	Cần thiết	Không cần thiết	Ý kiến khác
<b>CBQL, GV (628)</b>	618 (98%)	9 (2%)	616 (98%)	12 (2%)	623 (99%)	5 (1%)	625 (99,5%)	3 (0,5%)	3
<b>PHỤ HUYNH (1452)</b>	1167 (80,4%)	85 (19,6%)	1381 (95,1%)	571 (4,9%)	1361 (93,7%)	86 (6,3%)	1374 (94,6%)	77 (5,4%)	1

Qua các nội dung khảo sát về thực trạng tổ chức các hoạt động giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống trong nhà trường cho thấy nội dung này đã được các nhà trường quan tâm thực hiện. Học sinh có biết, có tham gia vào nhiều hoạt động do nhà trường tổ chức về nội dung giáo dục văn hoá. Tuy nhiên các hoạt động còn tổ chức đơn giản, chưa mang tính đồng bộ, chưa có chiều sâu do vậy cần thiết phải có sự tổ chức, triển khai đồng bộ trong các trường học trực thuộc.

Việc tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao truyền thống dân tộc không chỉ giúp học sinh phát triển toàn diện, hướng tới chân -

thiện - mỹ mà còn giáo dục được niềm tự hào, ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống trong các em học sinh.

Việc đưa các nội dung giáo dục giá trị truyền thống văn hoá địa phương vào trường học thông qua nhiều hoạt động đa dạng, thiết thực không chỉ giúp học sinh lưu giữ bản sắc văn hoá dân tộc mình, mà còn góp phần giúp các em bồi đắp nhân cách sống, có trách nhiệm với gia đình, quê hương; phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh tinh thần của dân tộc.

Qua khảo sát đa số cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh học sinh đánh giá sự cần thiết của việc học sinh biết nói tiếng dân tộc của mình; biết chơi trò chơi dân gian và cần thiết phải thành lập các câu lạc bộ sở thích.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

Công tác giáo dục, gìn giữ các giá trị văn hoá truyền thống địa phương còn chưa tương xứng với truyền thống lịch sử của địa phương, một số giá trị văn hoá truyền thống có nguy cơ mai một.

Các hoạt động giữ gìn văn hoá truyền thống trong nhà trường chưa được tổ chức thường xuyên, hiệu quả, còn nhỏ lẻ manh mún, chưa đa dạng hình thức tổ chức, chưa phong phú về nội dung; chưa có điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính, phương tiện để thực hiện. Nguồn kinh phí hỗ trợ nghệ nhân mở các lớp truyền dạy giá trị văn hoá truyền thống chưa được quan tâm.

Một bộ phận học sinh không thích, không quan tâm, không am hiểu về văn hoá truyền thống địa phương, cùng với sự du nhập của văn hoá ngoại lai dẫn đến việc thế hệ trẻ xem nhẹ các giá trị truyền thống dân tộc.

Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa quan tâm, tạo điều kiện, định hướng cho con em mình tham gia vào các hoạt động dân ca – dân vũ và nghề truyền thống của dân tộc mình.

### **2. Nguyên nhân**

#### **a) Nguyên nhân khách quan**

- Là huyện miền núi vùng cao khó khăn về nhiều mặt, trình độ dân trí chênh lệch.

- Sự du nhập của văn hoá ngoại lai vào giới trẻ trong khi khả năng chọn lọc của trẻ chưa tốt.

- Tốc độ phát triển kinh tế xã hội, đô thị hoá, công nghiệp hoá dẫn đến nhiều giá trị văn hoá truyền thống bị mai một.

- Ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, nhiều giá trị văn hoá, đạo đức bị

xuống cấp, làm ảnh hưởng đến nhận thức, hành vi của giới trẻ (sự gia tăng tệ nạn xã hội, sự xuống cấp về văn hoá, mâu thuẫn, xung đột trong xã hội trái với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hoá dân tộc).

#### b) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của các cấp, ngành về vai trò, ý nghĩa của việc giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống trong giới trẻ, trong nhà trường đã được nâng lên nhưng chưa sâu sắc, toàn diện, chưa được cụ thể hoá bằng biện pháp, kế hoạch, chương trình thực hiện.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm nhiệm công tác giáo dục giá trị văn hoá truyền thống địa phương còn chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra.

- Thiếu các thiết chế văn hoá dân tộc (nhà văn hoá truyền thống dân tộc; không gian văn hoá; triển lãm trưng bày sản phẩm văn hoá dân tộc...) để học sinh được tham quan, trải nghiệm.

- Kinh phí đầu tư cho việc gìn giữ văn hoá truyền thống dân tộc trong các nhà trường còn hạn hẹp, chưa có chính sách về thu hút, vận động nghệ nhân tổ chức truyền dạy và hỗ trợ các đối tượng tham gia học tập, tiếp thu để gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống hiện có.

- Sự kế thừa và phát huy giá trị văn hoá truyền thống địa phương chưa được các cấp uỷ, chính quyền địa phương thực sự quan tâm chú trọng.

### III. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

#### 1. Mục tiêu chung

Khảo sát, đánh giá hiện trạng học sinh trong các nhà trường trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống qua việc sử dụng tiếng dân tộc, dân ca, dân vũ, biết và chơi thành thạo các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số.

Đề xuất được các biện pháp gìn giữ và phát huy truyền thống văn hóa địa phương trong thế hệ trẻ. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ với vai trò, tầm quan trọng của truyền thống văn hóa dân tộc. Tăng cường công tác giáo dục truyền thống tốt đẹp của các dân tộc nhằm xây dựng và bảo vệ môi trường văn hóa địa phương.

Phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn huyện, phù hợp với tình hình thực tế, chú trọng các giá trị văn hóa dân tộc có nguy cơ bị mai một.

Giáo dục học sinh về truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa của các dân tộc tại địa phương, giáo dục thái độ trân trọng giá trị văn hóa dân tộc, từng bước

hình thành ở học sinh lòng tự hào dân tộc, thái độ tự tin khi giới thiệu những giá trị văn hóa của dân tộc mình, làm nên sự đa dạng, phong phú trong nền văn hóa thống nhất của dân tộc Việt Nam.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Giai đoạn 2023 - 2025**

\* Giới thiệu lịch sử, văn hoá địa phương huyện Chợ Đồn;

\* Thành lập các câu lạc bộ theo sở thích:

- Thành lập 08 câu lạc bộ, cụ thể như sau:

+ 03 Câu lạc bộ Dân ca – Dân vũ: Trường Phổ thông dân tộc nội trú, Phổ thông dân tộc bán trú THCS Xuân Lạc, TH&THCS Lương Bằng;

+ 02 câu lạc bộ Thêu thỏ cẩm: trường Tiểu học Ngọc Phái, Tiểu học Bình Trung;

+ 3 câu lạc bộ Đan lát: Trường Phổ thông dân tộc Nội trú, TH&THCS Yên Thịnh, TH&THCS Đại Sáo.

\* Hỗ trợ 07 đơn vị trường học đi trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử trên địa bàn huyện.

\* Tổ chức các trò chơi dân gian

- Đề án triển khai đến 26 trường phổ thông trực thuộc tổ chức cho học sinh biết và chơi thành thạo các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số.

### **2.2. Giai đoạn 2026 – 2030**

\* Duy trì giới thiệu lịch sử, văn hoá địa phương huyện Chợ Đồn;

\* Duy trì và phát triển các hoạt động đã thực hiện trong giai đoạn 2023-2025. Bao gồm:

- Duy trì hoạt động 8 CLB đã thành lập

- Thành lập mới: 7 CLB Dân ca – Dân vũ, 6 CLB Đan lát, 6 CLB Thêu thỏ cẩm.

\* Hỗ trợ 26 đơn vị trường học đi trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử trên địa bàn huyện.

\* 26 đơn vị trường học duy trì các hoạt động trò chơi dân gian đã được hỗ trợ trong giai đoạn 2023-2025.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Nhiệm vụ của đề án**

\* Giới thiệu lịch sử, văn hoá địa phương huyện Chợ Đồn

Sử dụng các tài liệu Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Đồn (tập 1, tập 2, tập 3) và cuốn sách Đất và người vùng ATK Chợ Đồn trong các trường học phổ thông trực thuộc.

Lồng ghép, tích hợp giới thiệu nội dung cuốn sách vào các môn học, bài học trong chương trình giáo dục một cách linh hoạt, phù hợp như môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GD&ĐT, giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp...

Tổ chức giáo dục lồng ghép trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp (Tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm thực tế tại các di tích lịch sử, tổ chức dâng hương, báo công tại các khu di tích lịch sử, tổ chức dọn vệ sinh khu bia tưởng niệm...).

*\* Tổ chức các hoạt động theo sở thích trong nhà trường*

- Suru tầm, sử dụng một số làn điệu để sử dụng trong các trường học.
- Thành lập các câu lạc bộ văn hoá văn nghệ.
- Mời các nghệ nhân đến trường giới thiệu, truyền đạt các giá trị văn hoá truyền thống.

- Phân công giáo viên có năng lực đảm nhiệm giáo dục giá trị văn hoá truyền thống trong trường học.

- Tổ chức luyện tập, biểu diễn trong các hoạt động, các sự kiện của nhà trường, ngành, địa phương.

- Học sinh học, tạo ra các sản phẩm thủ công;

- Tổ chức trưng bày, bán các sản phẩm gắn với du lịch.

*\* Tổ chức các trò chơi dân gian*

- Tổ chức chơi trò chơi dân gian truyền thống đặc trưng của các dân tộc thiểu số như ném còn, đẩy gậy, bắn nỏ, đi cà kheo, đánh chắt, đánh chuyền... trong trường học.

- Lồng ghép đưa các trò chơi dân gian vào các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm để học sinh được tìm hiểu, tham gia vào các trò chơi dân gian.

## **2. Một số giải pháp thực hiện đề án**

### *2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo*

Đưa mục tiêu thực hiện Đề án vào kế hoạch của các trường phổ thông trực thuộc, ngành giáo dục và đào tạo để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Các đơn vị chủ động triển khai thực hiện các hoạt động theo nội dung đề án. Đổi mới



hình thức, nội dung tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị văn hoá truyền thống, giáo dục lịch sử địa phương theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, có trọng tâm, trọng điểm.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị trường học, phát huy sự chủ động, sáng tạo, tích cực của các địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Đề án.

Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học chủ động, tích cực tham mưu cho các cấp uỷ đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện, bố trí kinh phí hỗ trợ phù hợp, huy động mọi nguồn lực cho triển khai thực hiện Đề án.

## *2.2. Công tác tuyên truyền*

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền qua các hoạt động của khu dân cư... để nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, giá trị, lợi ích của việc giáo dục giá trị văn hoá truyền thống địa phương; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, xã hội và nhà trường trong việc giáo dục văn hoá truyền thống địa phương.

Phát huy hiệu quả các hình thức và phương tiện tuyên truyền. Gắn việc tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị văn hoá truyền thống với việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên dương các cá nhân có năng khiếu trong văn nghệ, thể thao truyền thống địa phương. Khai thác hiệu quả các kênh thông tin như mạng xã hội, cổng thông tin điện tử... trong tuyên truyền thực hiện Đề án.

Phát huy vai trò của các nghệ nhân, các thầy cô giáo trong việc truyền cảm hứng cho học sinh trong các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao truyền thống dân tộc. Tạo cơ hội, sân chơi để học sinh được học hỏi, giao lưu.

Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ để số hoá, tạo ra các sản phẩm thuờu, đàn lát, làn điệu dân ca... được số hoá, thông qua Internet quảng bá các sản phẩm đến với xã hội.

## *2.3. Công tác phối hợp*

Chính quyền các cấp chỉ đạo các ban ngành trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiến hành công tác tuyên truyền, phối hợp, triển khai giáo dục giá trị văn hoá truyền thống một cách thiết thực và hiệu quả.

Phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong việc giáo dục giá trị văn hoá truyền thống địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc gìn giữ văn hoá trong môi trường gia đình. Xây dựng môi trường nhà trường lành mạnh, thân thiện tạo điều kiện để học sinh tự tin, hào hứng tham gia vào các hoạt động. Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương và các đoàn thể để lan toả, củng cố, nhân rộng các mô hình, hoạt động tiêu biểu của các nhà trường, các địa phương.

#### 2.4. Công tác chuyên môn

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia giảng dạy, giáo dục giá trị văn hoá truyền thống địa phương cho học sinh.

Xây dựng các câu lạc bộ trong nhà trường để phát huy năng lực, năng khiếu của học sinh và huy động cha mẹ học sinh, các nghệ nhân tham gia vào việc truyền dạy các giá trị văn hoá đặc trưng của mỗi dân tộc. Tổ chức các loại hình thư viện, phòng truyền thống để lưu giữ, truyền bá các giá trị văn hoá tốt đẹp trong nhà trường.

Các đơn vị trường học xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, thân thiện, chú trọng bảo tồn giá trị văn hoá cụ thể qua các hoạt động trải nghiệm trò chơi dân gian. Thiết kế không gian giới thiệu các nét văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số trong khuôn viên trường học, khuyến khích học sinh tham gia vào thời gian nghỉ giữa giờ học.

Đề cao vai trò nêu gương và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục, nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và tạo động lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong việc giáo dục giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương trong các nhà trường.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh thiếu niên nhi đồng. Khuyến khích, ghi nhận, tôn vinh, biểu dương các thầy cô giáo, các em học sinh có năng khiếu, thành tích, sự cống hiến trong tổ chức thực hiện Đề án.

#### 2.5. Công tác huy động các nguồn lực

Đảm bảo kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách cấp huyện. Huy động tổng hợp các nguồn lực phục vụ giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương trên địa bàn như: nguồn kinh phí của địa phương, xã hội hoá, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, phụ huynh, nghệ nhân dân gian... Xây dựng quỹ phát triển các tài năng nhằm đào tạo, bồi dưỡng các tài năng trẻ trong lĩnh vực dân ca, dân vũ, thể thao dân tộc thiểu số.

Nâng cao hiệu quả sử dụng thư viện, sân chơi, sân tập cho học sinh, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao trong các nhà trường. Khai thác và phát huy vai trò của các di tích lịch sử, văn hoá trong giáo dục truyền thống văn hoá cho học sinh.

## Phần thứ ba DỰ TOÁN KINH PHÍ

### 1. Kinh phí

- Nguồn ngân sách huyện điều hành; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án.
- Nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân, huy động từ xã hội, cộng đồng.
- Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

**2. Tổng kinh phí thực hiện: 2.291.200.000** (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm chín mươi một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

**2.1. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2023-2025: 573.800.000đ** (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng chẵn) *(Chi tiết theo biểu số 01)*.

Trong đó

- Năm 2024: 379.600.000đ (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) *(Chi tiết theo biểu số 02)*;
- Năm 2025: 194.200.000đ (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng ) *(Chi tiết theo biểu số 03)*;

**2.2. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2026-2030: 1.714.400.000đ** (Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn) *(Chi tiết theo biểu số 04)*.

### 3. Định mức hỗ trợ

- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ sở thích trong các trường phổ thông trực thuộc.
- Chi hỗ trợ tiền công cho nghệ nhân tham gia truyền dạy và hỗ trợ xăng xe đi lại;
- Chi hỗ trợ mua vật liệu tổ chức trò chơi dân gian;
- Chi hỗ trợ duy trì hoạt động của các câu lạc bộ;
- Chi tổ chức hội nghị tập huấn, sơ kết, tổng kết.

### 4. Phương thức hỗ trợ

- Hỗ trợ bằng tiền mặt;
- Hỗ trợ khác (tài liệu, địa điểm, sân khấu, chuyên gia, vật dụng...): theo thực tế tổ chức các hoạt động của đơn vị;
- Huy động nguồn lực xã hội hoá.



## **Phần thứ tư: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

Chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường lồng ghép các nội dung giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống, các trò chơi dân gian vào các hoạt động chuyên môn, văn hoá, văn nghệ, thể thao của giáo viên và học sinh.

Chỉ đạo 100% các đơn vị trường học thuộc phạm vi đối tượng của đề án tích cực tham gia thực hiện đề án, xây dựng các câu lạc bộ sở thích, xây dựng không gian văn hoá dân tộc trong các nhà trường.

Chủ động tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí, vận động các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Đề án.

Chủ trì đánh giá việc tổ chức thực hiện Đề án trong các đơn vị trường học. Tổng hợp, báo cáo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án. Chủ trì tham mưu sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2025, tổng kết và đề xuất xây dựng Đề án, kế hoạch thực hiện giai đoạn tiếp theo vào năm 2030.

### **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và thẩm định dự toán ngân sách hàng năm, đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án, xây dựng định mức chi tiêu để thực hiện Đề án, hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định.

### **2. Phòng Văn hoá và Thông tin**

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình giáo dục phù hợp với yêu cầu. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án; khai thác giá trị của các di tích lịch sử - văn hoá để giáo dục học sinh tại các di tích lịch sử cách mạng.

### **3. Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông**

Phối hợp tuyên truyền về mục tiêu của Đề án, xây dựng tin, phóng sự, gương điển hình tiên tiến trong việc thực hiện Đề án. Tăng cường thời lượng phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của học sinh trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống văn hoá địa phương.

### **4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, học sinh, gia đình học sinh và cộng đồng về giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống địa phương. Phối hợp với các nhà trường giới thiệu nghệ nhân tham gia, huy động xã hội hoá.

Bổ trí kinh phí, huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hoá phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương để triển khai thực hiện Đề án.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại các trường học trên địa bàn.

### **5. Các trường phổ thông trực thuộc**

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án. Lựa chọn hình thức giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, huy động cộng đồng, các tổ chức Đoàn, Hội, Đội cùng nhà trường thực hiện công tác giáo dục, gìn giữ giá trị văn hoá truyền thống địa phương.

Mời các nghệ nhân đến trường giới thiệu, truyền đạt các giá trị văn hoá truyền thống.

Phân công giáo viên có năng lực đảm nhiệm giáo dục giá trị văn hoá truyền thống.

Tổ chức sưu tầm tranh ảnh, trang phục và các loại nhạc cụ của địa phương để trưng bày tại phòng truyền thống của nhà trường. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về văn hoá, phong tục tập quán của các dân tộc ở địa phương và một số dân tộc khác.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia thực hiện Đề án. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo).

### **6. Đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện uỷ**

Tham gia định hướng chỉ đạo, phối hợp kiểm tra việc xây dựng, tổ chức các hoạt động, việc tuyên truyền, giáo dục, giữ gìn truyền thống văn hoá trong học sinh, thanh thiếu niên; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

### **7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể**

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng, hỗ trợ việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong các nhà trường. Phối hợp tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong triển khai tổ chức thực hiện Đề án.

Huyện Đoàn phối hợp với các đơn vị trường học, chỉ đạo các tổ chức Đoàn, Hội, Đội đa dạng hoá các hoạt động sinh hoạt, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc, khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ.

**Phần thứ năm:**  
**DỰ TÍNH HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Hiệu quả kinh tế**

Việc triển khai thực hiện Đề án có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong nhà trường, gia đình, xã hội, đầu tư kinh phí ít nhưng nhiều đối tượng được thụ hưởng.

Việc đầu tư vào thế hệ trẻ sẽ mang lợi ích lâu dài. Thế hệ trẻ hiểu biết về văn hoá truyền thống địa phương dân tộc sẽ khắc phục được nhược điểm, phát huy được ưu điểm, thế mạnh để hội nhập, phát triển. Duy trì và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống qua các hoạt động văn hoá văn nghệ, trò chơi dân gian, duy trì tiếng mẹ đẻ là tiếng dân tộc thiểu số một cách tự nhiên.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục, giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống tạo điều kiện cho việc quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi qua các phương tiện truyền thông như công thông tin điện tử, các trang mạng xã hội để học sinh được phổ biến, giới thiệu về các giá trị của các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao truyền thống dân tộc trên địa bàn.

**2. Hiệu quả xã hội**

Các giải pháp trong đề án hướng tới mục tiêu giáo dục học sinh hiểu biết về truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, tôn trọng, giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống ở địa phương. Bồi dưỡng tình yêu quê hương, tự hào về truyền thống dân tộc.

Giáo dục, gìn giữ giá trị văn hoá truyền thống địa phương góp phần thực hiện chiến lược con người, xây dựng con người mới với những phẩm chất mới, vừa có những phẩm chất của con người hiện đại vừa giữ gìn các giá trị văn hoá địa phương, dân tộc, đất nước. Bồi đắp tình yêu văn hoá dân tộc, làm phong phú đời sống tinh thần của học sinh, thúc đẩy hình thành và phát triển toàn diện nhân cách.

Giáo dục, gìn giữ truyền thống văn hoá địa phương trong các trường học là việc làm có ý nghĩa và mang tính giáo dục cao. Tạo điều kiện đưa các làn điệu dân ca, dân vũ, các trò chơi dân gian, các giá trị của di tích, văn hoá, lịch sử địa phương đến với thế hệ trẻ, để học sinh hiểu biết, nuôi dưỡng và phát triển lòng tự hào về các giá trị văn hoá truyền thống địa phương có ý thức bảo vệ, giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống địa phương.

**3. Hiệu quả giáo dục**

Đề án góp phần bổ sung trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị - xã hội, môi trường, hướng nghiệp,...

của địa phương. Giáo dục ý thức, tình yêu quê hương đất nước; hình thành và phát triển ở học sinh phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường tính thực tiễn, trải nghiệm của học sinh, gắn giáo dục nhà trường với cộng đồng, gắn những kiến thức đã học trong nhà trường với những vấn đề đặt ra cho địa phương, cộng đồng nơi học sinh sinh sống. Tạo ra chuỗi các sân chơi trải nghiệm bổ ích cho học sinh trong các trường học. Giúp học sinh khai thác, bổ sung, phát huy vốn hiểu biết của học sinh về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị - xã hội, môi trường của địa phương; giúp học sinh hòa nhập hơn với môi trường đang sinh sống, có trách nhiệm hơn trong việc tìm hiểu, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa của quê hương, đất nước.